

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 121/2019/HS-ST.

Ngày: 27-09-2019.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Hoàng Thị Hoà.
2, Ông Dương Xuân Đính.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2019/HS-ST ngày 13 tháng 09 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 09 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN TR** - Sinh năm 1978, tại Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn G, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung T (sn1949, chết); Con bà Đặng Thị Th (sn1952, chết); vợ là Nguyễn Thị H (sn1977); có 02 con, lớn 12 tuổi, nhỏ 04 tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 388 lập ngày 25 tháng 06 năm 2019 của Công an huyện Đông Anh bị cáo không có tiền án; có 01 tiền sự: Ngày 02/01/2019, Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Tạm giữ: Từ ngày 24 tháng 06 năm 2019 đến ngày 03 tháng 07 năm 2019; Tạm giam: Từ ngày 03 tháng 07 năm 2019. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Trần Thị Thu H - Sinh năm 1970; trú tại: Thôn M, xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tr là đối tượng nghiện ma túy, bản thân không có việc làm ổn định nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (điện thoại) để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khoảng 12h30' ngày 24 tháng 06 năm 2019, Tr điều khiển xe

mô tô biển kiểm soát: 29Z3-8135 đến Bệnh viện Bắc Thăng Long thuộc Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Trung gửi xe trong bãi xe của Bệnh viện Bắc Thăng Long rồi đi lên các phòng trong Bệnh viện. Khi đến tầng 4 nhà B của Bệnh viện thì Tr phát hiện phòng 407 cửa mở, Tr đi lại nhiều lượt để kiểm tra thấy vắng người nên Tr lén vào phòng và phát hiện chị Trần Thị Thu H (sinh năm 1970; HKTT: Thôn M, xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) đang ngủ tại giường bệnh và tại đầu giường bên trái có 01 điện thoại Iphone 6 plus đang sạc điện để ở dưới túi xách. Thấy vậy, Tr tiến sát vị trí của chị H rồi dùng tay phải luồn qua người chị H, rút dây sạc và trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của chị H. Sau đó, Tr cầm điện thoại đi được khoảng 02m thì chị H tỉnh dậy, kiểm tra không thấy điện thoại đâu nên đã đuổi theo Tr. Khi ra ngoài hành lang, chị H nói to: “Anh kia đứng lại, anh lấy điện thoại của tôi à” thì Tr trả lời: “Tôi không lấy” rồi đi thẳng vào nhà vệ sinh nam tầng 4, đóng cửa lại và cất giấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp được của chị H vào bên trong phía bên phải cánh cửa phòng vệ sinh, đồng thời mở cửa đi xuống cầu thang tầng 3, Tr bị chị H cùng người dân giữ lại và báo cho Công an huyện Đông Anh đến giải quyết. Qua đấu tranh tại chỗ, Tr khai nhận đã trộm cắp chiếc điện thoại của chị H và đưa lực lượng Công an đến vị trí giấu chiếc điện thoại. Sau đó lực lượng Công an đã tạm giữ vật chứng và đưa Tr về trụ sở làm rõ.

Vật chứng tạm giữ: Của Nguyễn Văn Tr:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, kèm theo thuê bao số 0353.592.152.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu trắng, biển kiểm soát: 29Z3-8135.
- 01 (một) vé xe ghi biển số: 29Z3-8135.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 353 ngày 24 tháng 07 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus gắn số thuê bao 0353.592.152 của chị H bị chiếm đoạt trị giá 4.050.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Tr khai nhận có hành vi trộm cắp tài sản (điện thoại) phù hợp tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu trắng, gắn số thuê bao 0353.592.152 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Thu H nên ngày 02 tháng 07 năm 2019, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị H. Sau khi nhận lại tài sản, chị H không yêu cầu bồi thường gì, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Tr.

Đối với chiếc xe máy xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu trắng, biển kiểm soát: 29Z3-8135 tạm giữ của Nguyễn Văn Tr, kết quả điều tra xác định không có trong dữ liệu xe vật chứng và là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1977; trú tại: Thôn G, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội, là vợ Tr) nên ngày 05 tháng 08 năm 2019, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho chị H.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24 tháng 06 năm 2019, tại phòng 407 tầng 4 nhà B của Bệnh viện Bắc Thăng Long, thuộc Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của chị Trần Thị Thu H (sinh năm 1970; HKTT: Thôn M, xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) có trị giá 4.050.000 đồng thì bị chị H phát hiện cùng nhân dân trong khu vực Bệnh viện bắt giữ, thu lại được chiếc điện thoại giao cho cơ quan Công an.

Bản cáo trạng số 131/CT-VKS-ĐA ngày 09 tháng 09 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24 tháng 06 năm 2019, tại phòng 407 tầng 4 nhà B của Bệnh viện Bắc Thăng Long, thuộc: Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bị cáo Nguyễn Văn Tr đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của chị Trần Thị Thu H có trị giá 4.050.000 đồng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 07 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 06 năm 2019.

+ Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền bị cáo do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn.

+ Về dân sự: Không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi bị cáo lén lút trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của chị Trần Thị Thu H tại phòng 407, tầng 4 nhà B Bệnh viện Bắc Thăng Long, thuộc: Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh có trị giá 4.050.000 đồng đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình

là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật, trật tự kỷ cương xã hội, lười lao động, tham lam tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 02 tháng 01 năm 2019, Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hiệu; bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không chịu rèn luyện, cải tạo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị trộm cắp có trị giá không lớn, đã được thu hồi ngay trả lại cho bị hại; người bị hại có đơn xin miễn giảm hình phạt cho bị cáo là cơ sở để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn nên không phạt tiền bị cáo.

[4]. Về dân sự: Bị hại chị Trần Thị Thu H có lời khai xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24 tháng 06 năm 2019, chị bị Nguyễn Văn Tr trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6 Plus có trị giá 4.050.000 đồng. Quá trình điều tra, chị đã được nhận lại tài sản theo quyết định của Cơ quan điều tra, không thiệt hại gì nên không yêu cầu về dân sự.

Như vậy, về phần dân sự trong vụ án này Tòa án không phải giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN VĂN TR 07** (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 06 năm 2019.

+ Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền bị cáo.

+ Về dân sự: Không phải giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Trần Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Lân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Lân